

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST**

**Ngày: 25/01/2021**

**V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Phạm Thái Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Bính, bà Lê Thị Kiều Thu

***Thư ký phiên toà:*** bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:*** Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 645/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2020, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** bà Nguyễn Trần Uyên N, sinh năm 1997; (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, phường Lạc Đạo, tp Phan Thiết, Bình Thuận.

**2. Bị đơn:** ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993;

Địa chỉ: khu phố 7, phường Đức Long, tp Phan Thiết, Bình Thuận (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Trần Uyên N trình bày:*

Bà N và ông Nguyễn Ngọc S tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Đạo, tp Phan Thiết, Bình Thuận. Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2015 ngày 31/7/2015.

Quá trình chung sống với nhau thường xuyên cãi vã, xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, ông S thường đánh bà N. Ông S cũng thường nhậu về kiếm cớ gây sự với bà N. Ngoài ra bà N còn khai ông S có mối quan hệ tình cảm bên ngoài. Bà N và ông S đã ly thân hơn 1 năm. Nay bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã không còn ở với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn yêu cầu ly hôn ông S.

Về con chung: bà N và ông S có con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia Huy, sinh ngày 11/01/2016, hiện bà N đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi cháu huy không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc S trình bày:** Ông S thừa nhận mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà N, cũng như con chung như bà N trình bày. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông S đồng ý để bà N nuôi con, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: ông S trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông S có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:** Yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Trần Thị Uyển N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Ngọc S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

**[2] Về nội dung:** Xét yêu cầu ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N và ông S quá trình chung sống với nhau thường xuyên cãi vã, xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không thể chung sống với nhau được, bà N khai ông S thường đánh bà N. Hai người đã ly thân nhưng vẫn không hàn gắn và không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, ông S cũng đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy tình cảm quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông S đã không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

*Về con chung:* Xét yêu cầu giải quyết việc nuôi con của bà N, bà N yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H – sinh ngày 11/01/2016, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà N đang nuôi cháu Huy, ông S cũng có ý kiến đồng ý giao con cho bà N nuôi. Do đó HĐXX chấp nhận giao con chung cho bà N nuôi. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà N và ông S không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:** Bà N là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Trần Uyên N. Bà Nguyễn Trần Uyên N được ly hôn ông Nguyễn Ngọc S.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Trần Uyên N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Gia H – sinh ngày 11/01/2016, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông S có trách nhiệm giao cháu Huy cho bà N nuôi dưỡng. Ông S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: bà Nguyễn Trần Uyên N phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Bà N đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng số 0008216 ngày 25/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/01/2021). Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- VKS tp Phan Thiết;
- THA tp Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**PHẠM THÁI BÌNH**